TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1). Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần V – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Q là người đại diện theo quyết định số 3270/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022 về việc ủy quyền ký Hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S; người được ủy quyền lại: Ông Mai Thành L – chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ: Số: E Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty TNHH S2. Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị M – chức vụ: Giám đốc;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; ủy quyền lại cho chị Trương Thị B, chị B có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ủy quyền lại cho chị Trương Thị B, chị B có mặt.

+ Ông Mai Văn T1, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ủy quyền lại cho chị Trương Thị B, chị B có mặt.

+ Bà Trương Thị B, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

+ Ông Đỗ Ích T2, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Ủy quyền lại cho chị Trương Thị M, chị M có mặt.

+ Bà Trương Thị M, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Ủy quyền cho chị Trương Thị B, chị B có mặt.

+ Bà Trương Thị H1, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ủy quyền cho chị Trương Thị B, chị B có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ Giấy nhận nợ số LD2318700259 ngày 06/7/2023, số LD2321900182 ngày 07/8/2023, số LD2325700130 ngày 14/9/2023 (của Hợp đồng tín dụng số 202025929324 ngày 25/12/2020 và thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng Doanh Nghiệp số 66/2022 ngày 27/9/2022, ký giữa Ngân hàng S1 và Công ty TNHH S2. Công ty TNHH S2 thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng S1 tính đến ngày 21/02/2024 số tiền là 5.001.268.994 đ (Năm tỷ, không trăm linh một triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm chín mươi tư đồng). trong đó: Nợ gốc là 4.780.000.000 đ (Bốn tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 192.139.918 đ (Một trăm chín mươi hai triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm mười tám đồng), nợ lãi quá hạn là 29.129.076 đ (Hai mươi chín triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, không trăm bảy mươi sáu đồng).

- Thời hạn trả nợ cụ thể như sau: Đến ngày đến ngày 21/04/2024 Công ty TNHH S2 trả cho Ngân hàng S1 số tiền là 5.001.268.994 đ (Năm tỷ, không trăm linh một triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm chín mươi tư đồng). trong đó: Nợ gốc là 4.780.000.000 đ (Bốn tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 192.139.918 đ (Một trăm chín mươi hai triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, chín trăm mười tám đồng), nợ lãi quá hạn là 29.129.076 đ (Hai mươi chín triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, không trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/02/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH S2 vi phạm như đã cam kết thì Ngân hàng S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng 239m^2 đất tọa lạc tại thửa đất số 923, tờ bản đồ số 8, tại Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sỡ hữu nhà ở va tài sản khác gắn liền với đất só phát hành: CX 936333, số vào sổ cấp GCN: CS03297, do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 07/12/2020, Tài sản đứng tên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị H. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202012221616312 ký ngày 25/12/2020, được Văn phòng Công chứng Kiến Giang chứng nhận ngày 25/12/2020, số công chứng 3426 quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐGD; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01-202012221616312 ký ngày 04/02/2021, được Văn phòng Công chứng Kiến Giang chứng nhận ngày 04/02/2021, số công chứng 425 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Q ngày 25/12/2020, quyển số 01, số thứ tự: 6347.

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng 238,5 m^2 đất tọa lạc tại thửa đất số 922, tờ bản đồ số 8, thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CV286298, số vào sổ cấp GCN: CS02985, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 15/05/2020. Tài sản đứng tên ông Mai Văn T1 và bà Trương Thị B. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202102041658678 ký ngày 04/02/2021, được Văn phòng Công chứng Kiến Giang chứng nhận ngày 04/02/2021, số công chứng 426 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Q ngày 04/02/2021, quyển số 01, số thứ tự: 719.

Tài sản thứ ba: Quyền sử dụng 300 m^2 đất tọa lạc tại thửa đất số 687, tờ bản đồ số 12, thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DA410518, số vào sổ cấp GCN: CH03544, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 23/03/2021. Tài sản đứng tên ông Đỗ Ích T2 và bà Trương Thị M. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài

sản số 202103241690023 ký ngày 25/03/2021, được Văn phòng Công chứng Kiến Giang chứng nhận ngày 25/03/2021, số công chứng 1089 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Q ngày 26/03/2021, quyển số 01, số thứ tự: 1918.
Tài sản thứ tư: Quyền sử dụng 250 m^2 đất tọa lạc tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 69, thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DA473629, số vào sổ cấp GCN: CH04302, do UBND huyện L cấp ngày 04/08/2021. Tài sản đứng tên ông Đỗ Ích T2 và bà Trương Thị M. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202110061791855 ký ngày 06/10/2021, được Văn phòng C chứng nhận ngày 06/10/2021, số công chứng 3903 quyển số 10/2021 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện L ngày 07/10/2021, số thứ tự: 2827.

Tài sản thứ năm: Quyền sử dụng 200 m^2 đất tọa lạc tại thửa đất số 1115, tờ bản đồ số 8, thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DB611043, số vào sổ cấp GCN: CS04057, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 10/08/2021. Tài sản đứng tên ông Nguyễn Văn P và bà Trương Thị H1. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202110061791871 ký ngày 06/10/2021, được Văn phòng C chứng nhận ngày 06/10/2021, số công chứng 3902 quyển số 10/2021 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Q ngày 07/10/2021, quyển số: 01, số thứ tự: 5708.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng S1, Công ty TNHH S2, chị Trương Thị B giao cho Công ty TNHH S2 chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho ngân hàng S1 số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) chi phí tạm ứng thẩm định đã nộp.

- Về án phí:

+ Ngân hàng S1, Công ty TNHH S2 và chị Trương Thị B thỏa thuận giao cho Công ty TNHH S2 chịu nộp: 56.500.634 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Trả lại cho Ngân hàng S1 số tiền 56.621.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0004220 ngày 28/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường